

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi/ bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Quyết định số 3695/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;
- Căn cứ Quyết định số 3587/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Đvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm 2026 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29,444	10,616	36%	-28%
I	Nguồn ngân sách trong nước	29,444	10,616	36%	-28%
1	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	645	-	0%	0%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	645	-	0%	0%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	645	-	0%	
	Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ chuyển tiếp	525	-	0%	
	Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ mở mới	120	-	0%	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp, giáo dục, đào tạo và dạy nghề	28,799	10,616	37%	-24%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3.2.1	Dự toán hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên không giao tự chủ Loại 070-083	26,825	10,175	38%	-27%
3.2.2	Kinh phí không thường xuyên	1,974	441	22%	195%
	Chi chế độ chính sách cho người học Loại 070-081	117		0%	0%



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm 2026 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Kinh phí đào tạo trong nước thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030" (Đề án 89) Loại 070-084, mã số 0968	55		0%	N/A
	Kinh phí không thường xuyên (Diện Hiệp định vào Lào) Loại 400-402, tiểu mục 7401	1,802	441	24%	N/A

Ngày 30 tháng 07 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hằng

